

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 23/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Việt Thống.
2. Bà Tống Thị Diệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă, Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/HS-ST ngày 03/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Công Trung H, sinh ngày 22/9/2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phùng Công B, sinh năm 1955; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Đình S; Địa chỉ cư trú T1: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ma Thúy Diệu T; Địa chỉ cư trú: phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K; Địa chỉ cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Phùng Công B; Địa chỉ cư trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H; Địa chỉ cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Trần Công B; Địa chỉ cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên Phùng Công Trung H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 23 giờ 00 phút 26/10/2021, khi H đang chơi game bắn cá tại quán G, thì gặp một người nam giới tên B (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, H hỏi B có cách nào kiếm tiền không thì B nói H tìm xe mô tô đi rồi cùng nhau trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, H lấy xe mô tô mang biển số 47B2 - 414.83 của ông Phùng Công B điều khiển xe chở B đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến trước nhà của ông Lê Đình S, nhìn thấy cửa sổ nhà đang mở. H dừng xe, đứng ngoài cảnh giới, còn B đi vào nhà, khoảng 15 phút sau B đi ra nói với H đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, màu đen, rồi H điều khiển xe chở B về nhà ngủ. Đến sáng ngày 27/10/2021, B mang chiếc điện thoại đi bẻ khóa, rồi nói H mang đi bán, thì H cầm chiếc điện thoại đến nhờ chị Ma Thùy Diệu T bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị T bán chiếc điện thoại cho tiệm cầm đồ N, địa chỉ phường T, thành phố B được 4.200.000 đồng. Sau đó, H đưa số tiền trên cho B, thì B cho H 1.000.000 đồng, rồi B bỏ đi đâu không rõ. Sự việc sau đó được anh Lê Đình S đã trình báo lên Cơ quan Công an, đến ngày 28/10/2021, Công an mời Phùng Công Trung H lên làm việc, thì H thừa nhận hành vi phạm tội và đi chuộc lại giao nộp chiếc điện thoại trên phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, màu đen, số Imeil: 351022370326026, số Imeil 2: 351693300326029, đã qua sử dụng: trị giá 6.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phùng Công Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung nhục hình gì.

Những lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra là khách quan, tự nguyện và đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Công Trung H mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, mang biển số 47B2 - 414.83, đây là tài sản hợp pháp của ông B việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông B không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông B là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, đây là tài sản của anh S, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh S là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 móc kim loại, màu xám, đường kính 0,3 cm; chiều dài 77 cm, khoảng rộng nhất là 19 cm, khoảng hẹp nhất là 05 cm là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh K là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhưng anh K không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với chị T là người bị cáo nhờ đi bán chiếc điện thoại nhãn hiệu A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhưng chị T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp.

Đối với người nam giới tên B, không rõ nhân thân lai lịch là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo thuê máy game để chơi game bắn cá tại quán game club G, tuy nhiên bị cáo không thắng thua bằng tiền trong quá trình chơi game bắn

cá mà chỉ nợ tiền giờ khi thuê máy game để chơi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo cùng đối tượng B lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen của anh Lê Đình S, trị giá 6.100.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp

luật và vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 23 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo cùng đồng tượng bị đen đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen của anh Lê Đình S, trị giá 6.100.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được bị cáo chuộc lại giao cho cơ quan điều tra để trả cho người bị hại được bị hại làm đơn bãi nại đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giúp đỡ, giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, đây là tài sản của anh S, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh S là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, mang biển số 47B2 - 414.83, đây là tài sản hợp pháp của ông B việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông B không biết, không liên quan. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông B là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 móc kim loại, màu xám, đường kính 0,3 cm; chiều dài 77 cm, khoảng rộng nhất là 19 cm, khoảng hẹp nhất là 05 cm là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy (đặc điểm, số lượng cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2022 của Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Đối với anh K là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhưng anh K không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với chị T là người được bị cáo nhờ đi bán chiếc điện thoại nhãn hiệu A52, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhưng chị T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp.

Đối với người nam giới tên B, không rõ nhân thân lai lịch là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo thuê máy game để chơi game bắn cá tại quán game club G, tuy nhiên bị cáo không thắng thua bằng tiền trong quá trình chơi game bắn cá mà chỉ nợ tiền giờ khi thuê máy game để chơi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Công Trung H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Công Trung H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Đình S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố B trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A52, cho anh Lê Đình S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, mang biển số 47B2 - 414.83, cho ông Lê Công B là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 móc kim loại, màu xám, đường kính 0,3 cm; chiều dài 77 cm, khoảng rộng nhất là 19 cm, khoảng hẹp nhất là 05 cm là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (đặc điểm, số lượng cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2022 của Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Công Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh